

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY
MÔN HỌC: TIẾNG ANH - LỚP: 10
(Năm học 2022 - 2023)

I. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình(CHÍNH KHÓA-CK)

THỜI ĐIỂM	Bài học		Tiết	Yêu cầu/ Nội dung cần đạt	Thiết bị/ Địa điểm/ Tích hợp
Tuần 1 5/9 – 11/9	Introduction	FIRST CLASS VOCABULARY	1	Greetings - Class rules Talking about likes and dislikes	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		GRAMMAR	2	Review on Present Simple and Present Continuous	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		VOCABULARY	3	Describing people	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 2 12/9 – 17/9		GRAMMAR	4	Review on Articles	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
	UNIT 1 - FEELINGS	VOCABULARY	5	Describing feelings	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		GRAMMAR	6	Simple Past (Affirmative)	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W

Tuần 3 19/9 – 24/9		LISTENING	7	Listening for gist	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		GRAMMAR	8	Simple Past (Negative - Interrogative)	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		WORD SKILL	9	Adjectives describing feelings	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 4 26/9 – 01/10		READING	10 - 11	Unusual medical condition	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		SPEAKING	12	Narration skills	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 5 03/10 – 08/10		WRITING	13 - 14	Description of an event	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		REVIEW UNIT 1	15	Looking back on the language components and skills in Unit 1	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 6 10/10 – 15/10	UNIT 2 – ADVENTURE	VOCABULARY	16	Describing landscapes	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W

		GRAMMAR	17	Past Continuous	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		LISTENING	18	Listening for key words	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		GRAMMAR	19	Contrast: Past Simple and Past Continuous	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 7 (17/10 – 22/10)		WORD SKILL	20	Parts of speech	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		READING	21	Survival story	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV
		READING	22	Survival story (cont')	- Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 8 (24/10 – 30/10)		SPEAKING	23	Making speculations from photos	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		WRITING	24	Invitation letters and replies	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV
		WRITING	25	Invitation letters and replies (cont')	- Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 9 (31/10 – 5/11)		REVIEW UNIT 2	26	Looking back on the language components and skills in Unit 2	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		REVIEW MID-TERM	27		

Tuần 10 (7/11- 12/11)	MID-TERM TEST 1	MID-TERM TEST	28 – 29	A test on language components and skills in Unit 1 & Unit 2	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		TEST CORRECTION	30	Feedback and correction	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 11 (14/11-19/11)	UNIT 3 – ON SCREEN	VOCABULARY	31	Talking about films and TV programmes	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		GRAMMAR	32	Quantifiers	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		LISTENING	33	Prediction of topics in listening	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 12 (21/11 – 26/11)		GRAMMAR	34	Modals of prohibition and necessity	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		WORD SKILL	35	Negative prefixes with Adjectives	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		READING	36	Video games - Health effects? (cont’)	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV
Tuần 13		READING	37	Video games - Health effects?	- Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W

(28/11-03/12)	UNIT 4 – OUR PLANET	SPEAKING	38	Reaching an agreement	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 14 (05/12-10/12)		WRITING	39	Informal letters	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		WRITING	40	Informal letters (cont’)	- Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		REVIEW UNIT 3	41	Looking back on the language components and skills in Unit 3	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		VOCABULARY	42	Describing the weather	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 15 (12/12-17/12)		GRAMMAR	43	Comparison	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		LISTENING	44	Identifying the context of a dialogue or monologue	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		GRAMMAR	45	Superlatives – Too and Enough	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		WORD SKILL	46	Some Phrasal verbs	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 16 (19/12-24/12)					

		READING	47 – 48	Dangers of extreme weather	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 17 (26/12-31/12)		SPEAKING	49	Making comparison and contrast of photos	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		WRITING	50 – 51	Writing an article	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 18 (02/01-07/01)		REVIEW UNIT 4	52	Looking back on the language components and skills in Unit 4	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
	END-TERM TEST 1	END-TERM TEST	53 – 54	A test on language components and skills in Unit 3 & Unit 4	- Lớp học trực tiếp
Tuần 19 (09/01-14/01)		TEST CORRECTION		Feedback and correction	
HỌC KỲ 2					
Tuần 20 (16/01-21/01)	UNIT 5 – AMBITION	VOCABULARY	55	Describing jobs and work	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		GRAMMAR	56	Will/ Going to - Conditional Type 1	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W

		LISTENING	57	Prediction of next details in listening	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 21 (Tet Holiday) (22/01 – 29/01) Tuần 22 (30/01-04/02)		GRAMMAR	58	Defining and Non-defining Relative Clause	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		WORD SKILL	59	Prefixes	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		READING	60	Ideal jobs	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		READING	61	Ideal jobs (con')	
Tuần 23 (06/02-11/02)		SPEAKING	62	Making comparisons of different jobs	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		WRITING	63	Application letters	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		WRITING	64	Application letters (con't)	
Tuần 24 (13/02 – 18/02)		REVIEW UNIT 5	65	Looking back on the language components and skills in Unit 5	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
	UNIT 6 – MONEY	VOCABULARY	66	Talking about shops and services	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp

					- Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 25 (20/02-25/02)		GRAMMAR	67	Conditional Type 2	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		LISTENING	68	Identifying the kind of information to listen	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		GRAMMAR	69	Past Perfect	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 26 (27/02-04/03)		WORD SKILL	70	Use of different verb patterns	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		READING	71 – 72	A multi-millionaire	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 27 (06/03-11/03)		SPEAKING	73	Comparing and justifying ideas	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		WRITING	74 – 75	Opinion essays	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 28 (13/03-18/03)		REVIEW UNIT 6	76	Looking back on the language components and skills in Unit 6	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV

					- Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
	MID-TERM TEST 2	MID-TERM TEST	77 – 78	A test on language components and skills in Unit 5 & Unit 6	- Lớp học trực tiếp
		TEST CORRECTION	79	Feedback and correction	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 29 (20/03-25/03)	UNIT 7 – TOURISM	VOCABULARY	80	Describing tourist attractions	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		GRAMMAR	81	Present Perfect – Past Simple	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		LISTENING	82	Emphatic stress	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		GRAMMAR	83	Reported Speech	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		WORD SKILL	84	Compound nouns – Compound sentences	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		READING	85 – 86	Types of holidays	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 30 (27/03-01/04)					
Tuần 31 (03/04-08/04)					

		SPEAKING	87	Planning a holiday trip	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 32 (10/04-15/04)		WRITING	88 – 89	Holiday blogs	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		REVIEW UNIT 7	90	Looking back on the language components and skills in Unit 7	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 33 (17/04-22/04)	UNIT 8 - SCIENCE	VOCABULARY	91	Describing gadgets	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		GRAMMAR	92	Passive (Present Simple and Past Simple)	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		LISTENING	93	Identifying the speaker’s intentions	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
Tuần 34 (24/04-29/04)		GRAMMAR	94	Passive (Present Perfect, Future and Modal verbs)	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		WORD SKILL	95	Use of collocations (Verbs+ prepositions)	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		READING	96	Great inventions	

Tuần 35 (01/05-06/05)		READING	97	Great inventions (cont’)	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		SPEAKING	98	Making a complaint	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		WRITING	99	Letter of complaint	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
WRITING		100	Letter of complaint (con’t)		
Tuần 36 (08/05-13/05)		REVIEW UNIT 8	101	Looking back on the language components and skills in Unit 8	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		REVIEW END-TERM	102		
Tuần 37 (15/05-20/05)	END – TERM TEST 2	END-TERM TEST	103 – 104	A test on language components and skills in Unit 7 & Unit 8	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W
		TEST CORRECTION +YEAR-END PROCEDURES	105	Feedback and correction + Giving marks and remarks	- Cassette, CD, SGK, máy chiếu/ TV - Lớp học trực tiếp - Kết hợp 4 kỹ năng R-S-L-W

2. Các Optional Activities ở các đơn vị bài học

UNIT	LESSON	OPTIONAL ACTIVITIES
Introduction	1A Vocabulary	5
	1B Grammar	5
	1C Vocabulary	4,5
	1D Grammar	6
1 Feelings	1A Vocabulary	6,9
	1C Listening	6
	1D Grammar	6
	1F Reading	6
	1G Speaking	6
	1I Culture	Whole Activities
2 Adventure	2B Grammar	7,8
	2C Listening	6
	2D Grammar	6,7
	2E word Skills	7
	2F Reading	8
	2H writing	7
	2I culture	Whole Activities
3 On screen	3A Vocabulary	3,7
	3C Listening	4,8
	3D Grammar	6
	3F Reading	6,7
	3I Culture	Whole Activities
4 Our planet	4A Vocabulary	6
	4C Listening	5
	4D Grammar	5,6
	4E Word skills	6
	4F Reading	7
	4G Speaking	4
	4H Writing	6
	4I Culture	Whole Activities

5 Ambition	5A Vocabulary	7
	5B Grammar	4,8
	5C Listening	8
	5D Grammar	5
	5E Word skills	6
	5F Reading	8
	5I Culture	Whole Activities
6 Money	6A Vocabulary	8
	6B Grammar	6
	6C Listening	9
	6D Grammar	7
	6E Word skills	7
	6F Reading	8
	6I Culture	Whole Activities
7 Tourism	7A Vocabulary	7
	7B Grammar	8
	7C Listening	8
	7D Grammar	7,8
	7E Word skills	8
	7F Reading	8
	7I Culture	Whole Activities
8 Science	8A Vocabulary	7
	8B Grammar	6,7
	8C Listening	6
	8D Grammar	7,8
	8E Word skills	8
	8F Reading	7,8
	8I Culture	Whole Activities

HIỆU TRƯỞNG (ký duyệt)
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

NGUYỄN THỊ HẰNG